

CHÍNH PHỦ
Số: 70/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ngày 25 tháng 4 năm 1989;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là những hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản do tổ chức, cá nhân thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này phải bị xử lý vi phạm hành chính.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản quy định tại Nghị định này bao gồm:
 - Vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- b) Vi phạm các quy định về khai thác thuỷ sản và quản lý tàu cá;
- c) Vi phạm các quy định về nuôi trồng thuỷ sản;
- d) Vi phạm các quy định về chế biến thuỷ sản;
- đ) Vi phạm các quy định về các ngành nghề dịch vụ thuỷ sản và nhãn hàng hoá thuỷ sản.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản đều bị xử phạt theo các quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

Riêng việc xử phạt đối với người và phương tiện nước ngoài có hành vi xâm phạm các vùng biển của Việt Nam nhằm nghiên cứu, thăm dò, khai thác hải sản, hoặc có hành vi vi phạm các quy định về quản lý hoạt động nghề cá trong các vùng biển của Việt Nam được thực hiện theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 14 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc xử phạt người chưa thành niên vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản được áp dụng theo các quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản là 01 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện; riêng đối với các vi phạm hành chính liên quan các lĩnh vực bảo vệ môi trường sống của các loài thuỷ sản, xuất nhập khẩu hàng hoá thuỷ sản, sản xuất hoặc bán hàng giả thì thời hiệu là 02 năm.

Nếu quá các thời hạn nói trên thì không xử phạt nhưng vẫn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.

2. Người có thẩm quyền xử phạt nếu có lỗi trong việc đề quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả.

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo.

b) Phạt tiền.

2. Ngoài hình thức xử phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc không thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính .

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại nguyên trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm gây ra;

- c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện;
- d) Buộc tiêu huỷ vật phẩm, vật nuôi, cây trồng gây hại đến sức khoẻ con người, gây hại đến động, thực vật thuỷ sản và gây ô nhiễm môi trường.
- Cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện các biện pháp nói trên.

Chương 2:

CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THUỶ SẢN, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

MỤC A:

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THUỶ SẢN

Điều 8. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các loài thuỷ sản.

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi xả, thải dầu mỡ, hoá chất độc, các loài thực vật có độc tố hoặc các chất thải khác gây ô nhiễm môi trường của các loài thuỷ sản.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi phá dỡ hoặc xây dựng các công trình nổi, công trình ngầm ở các vùng nước làm thay đổi nơi cư trú, sinh trưởng, sinh sản của các loài thuỷ sản mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc không theo đúng quy định ghi trong giấy phép .
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi phá các rạn đá ngầm, rạn san hô, rừng ngập mặn, bãi thực vật ngầm, trừ trường hợp bất khả kháng phải neo đậu tàu cá.
4. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy chế các khu bảo tồn liên quan đến lĩnh vực thuỷ sản được thực hiện theo Nghị định số 26/CP ngày 26 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
5. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:
 - a) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại nguyên trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm (trừ tàu cá) đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 9. Vi phạm các quy định về bảo vệ các loài thủy sản

1. Mức phạt đối với hành vi khai thác thủy sản nếu khối lượng các loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép khai thác vượt quá mức được phép khai thác lần như sau:

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến dưới 1.500.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần dưới 100 kg;

b) Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần từ 100 kg đến dưới 500 kg;

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần từ 500 kg đến dưới 1.000 kg

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu khối lượng vượt quá mức cho phép khai thác lần trên 1.000 kg.

2. Mức phạt đối với hành vi khai thác thủy sản tại khu vực cấm khai thác hoặc trong thời gian cấm khai thác như sau:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản dưới 100 kg;

b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 100 kg đến dưới 500 kg;

c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 500 kg đến dưới 1.000 kg

d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản trên 1.000 kg.

3. Mức phạt đối với hành vi khai thác các loài thủy sản trong danh mục cấm khai thác theo quy định của pháp luật như sau: